

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương hướng Chiến lược phát triển giáo dục
của trường trung học cơ sở Hồng Hải, giai đoạn 2020-2025.**

TRƯỜNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “V/v ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học”;

Căn cứ quyết định 367/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long;

Theo đề nghị của trường trung học cơ sở Hồng Hải về việc đề nghị phê duyệt Phương hướng Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 của trường trung học cơ sở Hồng Hải, thành phố Hạ Long.

(có chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 kèm theo).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng trường trung học cơ sở Hồng Hải phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo nội dung của Phương hướng chiến lược phát triển giáo dục đến các tổ chức, đoàn thể; cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; thường xuyên giám sát, nắm bắt, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình; hàng năm tổ chức đánh giá, rà soát, kiểm tra để điều chỉnh Phương hướng chiến lược phát triển cho phù hợp với chỉ đạo của ngành và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Điều 3. Các ông (bà) Hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên, nhân viên; các tổ chức, đoàn thể thuộc trường trung học cơ sở Hồng Hải căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



PHÒNG GD&ĐT HẠ LONG
TRƯỜNG THCS HỒNG HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:106/CLPT-TrTHCS

Hạ Long, ngày 25 tháng 12 năm 2020

PHƯƠNG HƯỚNG
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS HỒNG HẢI
Giai đoạn 2020 - 2025

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;
- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;
- Văn bản số 03/2017/VBHN- BGDDT, ngày 23/6/2017 quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;
- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử GV làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong HCM trong các cơ sở GDPT công lập;
- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;
- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;



- Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS;

- Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Hồng Hải lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 12/5/2020;

- Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng trường THCS Hồng Hải, nhiệm kỳ 2020-2025.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Trường THCS Hồng Hải nằm trên địa bàn khu 4D, phố Hải Phúc, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long. Tiền thân là Trường phổ thông cơ sở Lê Hồng Phong được thành lập từ ngày 11 tháng 8 năm 2009. Ngày 5 tháng 9 năm 1999, thực hiện Quyết định của Sở Giáo dục - Đào tạo Quảng Ninh và UBND Thành phố Hạ Long, trường THCS Hồng Hải chính thức được thành lập.

Chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025 xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết nghị của Hội đồng trường và là căn cứ để xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch phát triển, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm.

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 xác định quy mô số lớp, số học sinh, số giáo viên, số phòng học, phòng bộ môn và các trang thiết bị cần thiết, các giải pháp, nguồn lực để thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị của địa phương, của ngành; góp phần cùng các trường xây dựng ngành giáo dục Hạ Long phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

2. Thực trạng nhà trường

2.1. Đội ngũ

Hiện tại, nhà trường có 46 cán bộ, giáo viên và nhân viên, trong đó có: 40 biên chế và 6 hợp đồng trường.

Về trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên, có 100% cán bộ giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó có 100% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

Mỗi năm, nhà trường đều có cán bộ giáo viên đạt chiến sĩ thi đua, giáo viên giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp; khen thưởng cao của thành phố của tỉnh; có giáo viên là cốt cán chuyên môn của ngành (Nguyễn Thị Toàn giáo viên cốt cán môn Toán, Nguyễn Thu Hiền giáo viên cốt cán môn Văn).

Về phẩm chất chính trị: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện chính sách và pháp luật.

2.2. Cơ sở vật chất

- Nhà trường có khuôn viên rộng (8172,1 m²);
- Tổng số phòng học: 19
- Số phòng bộ môn, phục vụ học tập, hành chính-quản trị: 17

+ Phòng Hiệu trưởng	: 01
+ Phòng phó Hiệu trưởng	: 01
+ Phòng Đoàn Đội	: 01
+ Phòng Công đoàn, tiếp dân	: 01
+ Phòng kế toán, thủ quỹ	: 01
+ Phòng Tin học	: 01
+ Phòng học bộ môn	: 03
+ Phòng thiết bị - thí nghiệm	: 02
+ Phòng Thư viện	: 01
+ Phòng truyền thống	: 01
+ Phòng bảo vệ	: 01
+ Phòng y tế	: 01
+ Phòng hội trường	: 01
+ Văn phòng	: 01

- Thiết bị đồ dùng dạy học:

+ Đồ dùng dạy học đảm bảo theo danh mục do Bộ Giáo dục quy định: Đối với môn Tiếng Anh mỗi khối có 1 bộ/01 giáo viên/1 thiết bị; đối với các môn còn lại 01 bộ/01 giáo viên/01 chủ đề; thiết bị dùng chung từ 01 - 05 chiếc /01 loại;

+ Trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: Tổng cộng có 35 máy tính phục vụ học tập của học sinh; phục công tác giảng dạy là 17; số máy tính phục vụ công tác quản lý, hành chính là 06 máy tính. Các phòng học được

trang bị bảng tương tác, có 02 phòng học sử dụng máy chiếu đa năng; có 02 máy chiếu vật thể; có các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động tập thể: hệ thống âm thanh, loa máy, máy ảnh ...

- Các công trình phục vụ như: Thư viện tiên tiến với đầy đủ tư liệu đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh. Có đủ phòng truyền thống, phòng đoàn đội, phòng y tế, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng tư vấn học đường... Các công trình khác: phòng bảo vệ, nhà để xe của giáo viên và học sinh, công trình vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh.

2.3. Học sinh - Môi trường giáo dục

Trường có vị trí đặc địa, trung tâm thành phố nơi có nhiều công trình dự án trọng điểm của tỉnh được xây dựng như: Quảng trường, Bảo tàng, Thư viện, Cung triển lãm... và các công trình giao thông thiết yếu, quan trọng của thành phố và tỉnh. Trường đóng trên địa bàn phường Hồng Hải là một trong những đơn vị hành chính trọng yếu của thành phố. Với tỉ lệ cán bộ công chức viên chức sinh sống trên địa bàn phường đông, trình độ dân trí cao, mức sống ổn định đã góp phần giúp cho trường THCS Hồng Hải có một môi trường giáo dục an toàn, chất lượng. Nhà trường có khoảng 50% học sinh là con em cán bộ, công chức, viên chức.

Phường Hồng Hải là địa phương có truyền thống hiếu học, phong trào thi đua học tốt trong học sinh khá sôi nổi và được sự quan tâm chỉ đạo, sâu sát của các cấp đảng ủy, chính quyền, đoàn thể và các cơ quan ban ngành.

Nhà trường có cảnh quan đẹp, môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường sư phạm rất thuận lợi: đội ngũ đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao, có tay nghề đồng đều, vững vàng. Nhà trường xác định hướng đi trọng tâm là: Phát huy yếu tố nội lực làm động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nề nếp giáo dục toàn diện. Từ nhiều năm nay đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm phù hợp với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Đến nay, đội ngũ giáo viên của trường đã tiếp cận tương đối tốt những đổi mới của ngành. Một số giáo viên của trường được chọn vào đội ngũ cốt cán của Phòng giáo dục và đào tạo Thành phố Hạ Long, của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh... Nhà trường có bề dày thành tích trong công tác dạy học và hoạt động đoàn đội, trong nhiều năm liên tục là tập thể lao động tiên tiến, được nhận bằng khen của các cấp.

Từ 2009 đến nay các đoàn thể trong nhà trường: Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, chi bộ, chi đoàn và công đoàn nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chi bộ nhà trường 5 năm liên được công nhận là chi bộ trong sạch, vững mạnh. Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh 5 năm liên tục được công nhận là liên đội xuất sắc cấp Thành phố.

Tổng số học sinh nhà trường trong 5 năm gần đây, sĩ số học sinh hàng năm được duy trì từ 651 đến 759 em với quy mô 16 – 18 lớp. Đa số học sinh nhà trường có nền nếp tương đối tốt.

Chất lượng hai mặt giáo dục được duy trì, mỗi năm trường có từ 60% đến 70% học sinh được xếp loại học lực Khá, Giỏi; khoảng 99% học sinh được đánh giá Hạnh kiểm Tốt, Khá; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đạt từ 98% đến 100%; trường có học sinh giỏi cấp Thành phố, cấp Tỉnh, cấp Quốc gia ở các bộ môn Văn hóa và Thể dục thể thao, song số lượng không ổn định và có xu hướng giảm dần. Tỷ lệ tuyển sinh 6 của nhà trường các năm gần đây không đạt chỉ tiêu được giao.

2.4. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

2.4.1. Chi bộ Đảng

Tổng số đảng viên: 25 (chiếm 54.3 %)

Chi bộ Đảng luôn đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

2.4.2. Công tác công đoàn

Tổng số công đoàn viên: 46

Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức các hoạt động tập thể.

2.4.3. Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên

Tổng số đoàn viên giáo viên: 12.

Tổng số đội viên: 836

Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

2.4.4 Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 5 thành viên, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3-5 thành viên/lớp. Tổng số có 17-19 thành viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động hàng tháng đã được cùng thống nhất và thông qua với Ban giám hiệu và các GVCN các lớp.

3. Điểm mạnh

- Thực hiện đúng chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hạ Long về các nhiệm vụ chuyên môn; phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tại địa phương thực hiện thành công nhiệm vụ được giao. Nhà trường luôn hoàn thành các chỉ tiêu đã đưa ra thống nhất tại hội nghị cán bộ, viên chức người lao động theo từng năm học. Kết quả thi đua trong 3 năm gần đây: Trường luôn đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, năm học 2019-2020 được UBND Thành phố tặng giấy khen; Công đoàn, Liên đội luôn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh, Liên đội vững mạnh; Chi bộ đảng trong sạch vững mạnh, các kết quả trên đã đóng góp tích cực vào thành tích chung của ngành giáo dục thành phố Hạ Long.

- Cơ sở vật chất khang trang, hiện đại. Trường nằm trong khu vực trung tâm nhưng yên tĩnh, có khuôn viên tường rào đảm bảo an toàn, an ninh trật tự. Trường được đầu tư xây mới 100% theo quy mô đạt chuẩn Quốc gia. Năm 2019 được thành phố trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng học thông minh hiện đại hàng đầu của thành phố. Đảm bảo, đáp ứng sự phát triển công nghệ thông tin. Phục vụ hiệu quả cho công tác giáo dục của nhà trường đặc biệt là đáp ứng yêu cầu việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ theo yêu cầu, 100% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đều yêu trường, yêu nghề, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, yên tâm công tác tại trường, có tinh thần học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn. Các tổ chuyên môn có nhiều cố gắng trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh theo tinh thần chỉ đạo, nhiều đồng chí giáo viên tích cực dạy học bằng phương tiện dạy học hiện đại, tạo hứng thú học tập cho học sinh. Nhiều đồng chí giáo viên sử dụng, khai thác có hiệu quả phòng học bộ môn, các thiết bị - thiết bị thí nghiệm trong dạy học.

- Tổ chức bộ máy nhà trường hợp lý về quy mô, đội ngũ giáo viên, nhân viên ổn định đáp ứng được nhu cầu giảng dạy trong giai đoạn hiện nay.

4. Điểm yếu

- Về tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:

+ Công tác lập kế hoạch ở một số nội dung chưa được chú trọng, còn có kế hoạch chưa có tính khả thi.

+ Chưa quyết liệt đổi mới, sáng tạo trong quản lý, việc đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên đôi khi còn mang tính động viên.

+ Chưa kịp thời tổ chức cho các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu về chính sách pháp luật, các điều lệ, thông tư, hướng dẫn có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.

- Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:

+ Còn có Giáo viên, nhân viên chưa nắm vững các chức năng nhiệm vụ tại mỗi vị trí công tác được giao; việc nắm bắt, tìm hiểu đặc điểm, tâm lý học sinh chưa hiệu quả, chưa có tác dụng trong quá trình giáo dục; chưa tự giác trong công tác tự bồi dưỡng, tham gia các phong trào thi đua; chưa quyết tâm thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong giảng dạy; còn thụ động trong thực hiện nhiệm vụ, ít quan tâm nghiên cứu các vấn đề về thời sự, chính trị, xã hội, định hướng phát triển, chủ trương của ngành ...để phục vụ công tác giáo dục toàn diện trong nhà trường.

+ Tỷ lệ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn. Tay nghề giáo viên chưa đồng đều, một số môn còn thiếu giáo viên có tay nghề giỏi.

- Về học sinh:

+ Một bộ phận học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn.

+ Tỷ lệ học sinh thể thao trong nhà trường chiếm 11.9%, gia đình các em thường ở những vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh, dẫn đến khó khăn trong công tác phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh; học sinh thể thao và học sinh đại trà có chênh lệch lớn về trình độ.

- Về cơ sở vật chất:

+ Thiết bị dạy học chưa đồng bộ, hiện đại giữa các phòng học, chưa có nhà đa năng, bãi tập TDTT...

+ Các phòng học chưa đồng nhất về trang thiết bị: Trong 19 phòng học có: 15 phòng học thông minh loại thường, 2 phòng học thông minh loại 1, 02 phòng học chưa được trang bị phòng học thông minh.

5. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Tại Hội nghị lần thứ VIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Hơn nữa, chiến lược phát triển giáo dục nước ta giai đoạn từ năm 2011-2020 đã nhấn mạnh vai trò then chốt của Giáo dục và Đào tạo, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ phát triển nguồn nhân lực, góp phần to lớn đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, từng bước phát triển kinh tế tri thức.

Nhà trường được cấp ngân sách thực hiện nhiệm vụ Giáo dục hàng năm, tính theo số định biên giáo viên. Thành phố thường xuyên đầu tư cơ sở vật chất

đảm bảo cho hoạt động dạy và học (bổ sung bàn ghế, lắp điều hòa nhiệt độ cho học sinh, trang bị phòng học thông minh...).

Nhà trường được tự chủ về Kế hoạch giáo dục; giáo viên được Bồi dưỡng chuyên môn hàng năm về các phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học mới.

Sự thay đổi căn bản, toàn diện GD&ĐT (chương trình, phương thức ,mục tiêu giáo dục). Các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giáo viên đa dạng, thuận lợi cho cán bộ.

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cấp, các ngành, chính quyền địa phương; sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn, tạo điều kiện và tạo cơ hội cho nhà trường phát triển.

Công nghệ thông tin và các phần mềm phục vụ giảng dạy, quản lý giáo dục khác không ngừng phát triển, hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học .

6. Thách thức

- Từ năm học 2021-2022: Thực hiện song song 2 chương trình giáo dục gồm: Chương trình giáo dục phổ thông mới triển khai bắt đầu từ lớp 6, chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đang thực hiện hiện đối với các khối lớp còn lại. Gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới là việc thay đổi cơ cấu bộ môn học nên trực tiếp thay đổi cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị cả về số lượng và chất lượng; đồng thời các yêu cầu về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mới; việc bố trí nguồn tài chính, công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới là một thách thức.

- Đòi hỏi của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục, về Chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng giáo dục mũi nhọn, kết quả thi tuyển sinh vào 10; về sự đổi mới trong công tác giáo dục đáp ứng việc đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập; thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Yêu cầu chỉ tiêu Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS đạt 30 % .

- Thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời điểm nhiều cơ chế, chính sách chưa phù hợp; Việc dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực người học thay cho truyền thụ kiến thức 1 chiều là vấn đề mới đối với giáo viên.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đòi hỏi học sinh phải tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, trong khi đó, nhiều học sinh quen với phương pháp dạy học thụ động, khả năng tự học, tự nghiên cứu còn hạn chế.

- Kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, được tính theo số giáo viên định biên, số giáo viên định biên thường ít hơn so với số giáo viên cần theo nhu

cầu thực tiễn, trong khi số học sinh tăng thường niên, chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi một số hoạt động phải chi thường xuyên (hoạt động trải nghiệm thực tế, dạy học theo phương thức STEM, bổ sung trang thiết bị hư hao hàng năm....)

- Dịch bệnh COVID – 19 nói riêng và dịch bệnh nói chung trên thế giới khó kiểm soát, nhà trường phải thực hiện nhiệm vụ kép: Vừa dạy học, vừa phòng chống dịch bệnh.

- Công tác xã hội hóa giáo dục trong những năm gần đây còn hạn chế do cơ chế chính sách và ảnh hưởng của nền kinh tế đang gặp khó khăn do dịch bệnh.

7. Xác định các vấn đề ưu tiên

7.1. Định hướng trọng tâm

- Yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy phát triển, xây dựng nề nếp giáo dục toàn diện; thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và ngành giáo dục để phát triển nhà trường.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực để thực hiện chương trình thay sách giáo khoa, thực hiện từ năm học 2021-2022.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu về chức năng nhiệm vụ của mỗi vị trí công tác, nghiên cứu về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Điều lệ trường THCS, trường Trung học phổ thông và trường Trung học phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo TT 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT; TT26/2020/TT-BGDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Luật giáo dục 2019 và các hệ thống văn bản, hướng dẫn của ngành. Thường xuyên giám sát, đánh giá việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao của từng bộ phận.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, biểu dương khích lệ, xây dựng lộ trình phát triển cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiêu biểu, tạo động lực cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc và phát triển.

7.2. Xác định những vấn đề ưu tiên

- Tham mưu bổ sung giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, các nguồn lực, phấn đấu đạt các tiêu chí về chất lượng giáo dục để xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2022.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể:

+ Tham gia bồi dưỡng các module về quản lý, giảng dạy do Bộ GD&ĐT tổ chức. Áp dụng các nội dung được học vào thực tiễn công tác.

+ Nghiên cứu Chương trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018, xác định biểu hiện của các phẩm chất, năng lực tương ứng với các yêu cầu cần đạt của mỗi môn học theo từng độ tuổi; xây dựng cách thức, nội dung kiểm tra đánh giá phù hợp các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.

+ Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập và công nghiệp 4.0. Ứng dụng có hiệu quả CNTT vào giảng dạy, học tập, quản lý;

+ Thực hiện các tiết dạy với hình thức giáo dục linh hoạt với địa điểm dạy học ngoài lớp học, ngoài nhà trường phù hợp chủ đề và nội dung bài học. Tăng cường hướng dẫn học sinh vận dụng các kiến thức được học vào thực tiễn.

+ Tích cực áp dụng phương thức giáo dục STEM vào các môn học (theo 8 bước, 5 hoạt động), thực hiện hoạt động trải nghiệm STEM, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học (1) thực hành theo các thí nghiệm trong sách giáo khoa; (2) tái chế các nguyên liệu cũ, phế thải thành các đồ dùng sử dụng được; (3) nghiên cứu cải tiến đồ dùng trong cuộc sống để thêm tính năng hoặc tiết kiệm giá thành, tăng độ bền, sản phẩm thân thiện môi trường (4) phát minh ra các sản phẩm mới.

- Giáo dục học sinh có thái độ, động cơ học tập đúng đắn: “Học để biết, Học để làm, Học để tự khẳng định và Học để chung sống”; biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn và có khả năng tự học; có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp; biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội; có khả năng tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội; biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng; có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động; được phát triển các phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt của chương trình Giáo dục 2018; Chú trọng rèn luyện sức khỏe cho học sinh.

II. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TÂM NHÌN

1. Tuyên bố sứ mạng

Trường THCS Hồng Hải thực hiện nhiệm vụ Phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn phường Hồng Hải; giáo dục học sinh trở thành những học sinh năng động, có kiến thức, có kỹ năng ứng dụng và kỹ năng sống, biết coi trọng các giá trị sống, giá trị đạo đức và các truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

2. Các giá trị cốt lõi

- Yêu thương;
- Trách nhiệm;
- Kỷ luật;
- Sáng tạo;

- Khát vọng vươn lên.

3. Tầm nhìn

Tạo được niềm tin với học sinh, cha mẹ học sinh, nhân dân phường Hồng Hải; là ngôi trường mà các học sinh và giáo viên mong muốn được học tập và làm việc.

Phân đầu năm 2025 được công nhận là trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3; trở thành nhà trường có chất lượng giáo dục trong tốp đầu khối các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, đồng bộ, an toàn. Có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh, tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

1.2. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của tỉnh Quảng Ninh, của đất nước và thời đại.

1.3. Phát triển đội ngũ vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ, thống nhất trong tư tưởng và hành động, tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

1.4. Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức - Trí - Thể - Mỹ”, giáo dục học sinh có đủ các phẩm chất và năng lực theo Yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Quy mô về học sinh

Quy mô trường hạng II, quy mô lớp học trong giai đoạn 2021-2025: Tăng từ 19 đến 26 lớp, tương ứng từ 851 đến 1143 học sinh. Số liệu cụ thể hàng năm:

NĂM HỌC	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Tổng số	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	5	221	5	248	5	204	4	178	19	851

NĂM HỌC	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Tổng số	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2021-2022	5	209	5	221	5	248	5	204	20	882
2022-2023	6	278	5	209	5	221	5	248	21	956
2023-2024	8	350	6	278	5	209	5	221	24	1058
2024-2025	7	306	8	350	6	278	5	209	26	1143

2.2. Quy mô Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tương ứng số lớp, số học sinh giai đoạn 2021-2025

Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lượng	41	43	46	53	57
Cơ cấu	36	38	40	46	50
Toán, Lý, Công nghệ	13	13	14	15	16
Văn, Sử, GDCD	8	9	10	11	12
Tiếng Anh	4	5	5	6	7

Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khoa học tự nhiên (Sinh, Hóa, Địa)	5	5	5	6	7
Thể dục	2	2	2	3	3
Âm nhạc	2	2	2	2	2
Mỹ thuật	2	2	2	3	3

- 100% cán bộ, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, có đủ chứng chỉ Tin học, Ngoại ngữ đạt chuẩn. Nhân viên văn thư, thủ quỹ có bằng đại học, phụ trách thư viện, thiết bị có bằng cấp theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ. 70% giáo viên trong diện quy hoạch có bằng trung cấp lý luận chính trị.

- Cán bộ, giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn đạt từ khá trở lên, xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, giảng dạy.

- Kết nạp từ 05 - 07 đảng viên mới.

- Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đạt 50% trở lên, cấp tỉnh đạt 15% trở lên.

2.3. Quy mô về cơ sở vật chất

Xây dựng nhà trường từng bước theo hướng hiện đại hóa, duy trì và nâng cao các tiêu chí của Trường chuẩn quốc gia:

- Mở rộng diện tích trường học, thêm 08 phòng học

- Bố trí 01 sân thể chất phục vụ cho giờ dạy thể dục, diện tích khoảng 648 m².

- Phòng học và số lượng bàn ghế theo quy mô số lượng lớp theo mỗi năm, cụ thể:

Năm học	Số lớp	SL bàn ghế	Ghi chú
Năm học 2021-2022	20	450	

Năm học	Số lớp	SL bàn ghế	Ghi chú
Năm học 2022-2023	21	473	
Năm học 2023-2024	24	540	
Năm học 2024-2025	26	595	
Năm học 2025-2026	27	617	

+ Phòng học bộ môn:

Khoa học tự nhiên: 03 phòng 234 m²/Phòng (78m²/Phòng, gồm thực hành Lý, Hóa, Sinh) ;

Tin học: 01; diện tích 78m²/Phòng;

Các phòng chưa có cần bổ sung và được trang bị theo qui định TT 13/2020/TT-BGDĐT đảm bảo tiêu chí trường chuẩn QG: Công nghệ; Tiếng Anh; Mỹ thuật, Âm nhạc, Đa chức năng, Khoa học xã hội; diện tích 47m²/Phòng;

+ Phòng thư viện: 01; diện tích 64m²;

+ Phòng đọc: 01, diện tích 45 m²;

+ Phòng thiết bị: 01 diện tích 24m²;

+ Phòng điều hành hệ thống thiết bị Trường học thông minh: 01 diện tích 26 m²;

+ Phòng đoàn đội: 01; diện tích 26m²;

+ Phòng chờ của giáo viên: 04; 29m²/Phòng;

+ Khu hiệu bộ gồm 05 phòng (Gồm: Hiệu trưởng, Hiệu phó, Công đoàn, Kế toán, thường trực); diện tích 21m²/Phòng;

+ Hội trường: 01; diện tích 104m²;

+ Phòng truyền thống: 01; diện tích 21 m²;

+ Nhà để xe học sinh: 245,7 m²;

+ Phòng bảo vệ: 01; 10m²

+ Nhà vệ sinh: 4 khu nhà vệ sinh học sinh (nam, nữ riêng), diện tích mỗi khu nhà vệ sinh học sinh khoảng 18m², có 12 chậu xí, 6 chậu tiểu, 1 máng xả, 6 chậu rửa tay đã đủ điều kiện đạt chuẩn tương ứng với số học sinh trong giai đoạn 2020-2025.

- 05 phòng vệ sinh giáo viên, nhân viên (Diện tích mỗi phòng khoảng 3m²).
- Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại:

- + Các phòng học được lắp đặt thiết bị ứng dụng CNTT cố định: 19
- + Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ: 3
- + Phòng tin học đảm bảo đủ tỉ lệ tối thiểu 20 học sinh/máy
- Trang bị camera tất cả các hành lang, sân trường, cổng trường, các phòng chức năng, phủ sóng wifi toàn trường.
- Khôi thông hệ thống cống thoát nước xung quanh trường.
- Cải tạo, trồng mới hệ thống cây xanh. Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Về học sinh

Chất lượng giáo dục:

- + Xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt từ 99% trở lên, không có học sinh xếp hạnh kiểm yếu.
- + Xếp loại học lực khá, giỏi đạt từ 70 đến 75% trở lên, học lực yếu dưới 1%.
- + Tỷ lệ tốt nghiệp lớp 9 đạt 100%.
- + Học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố hàng năm duy trì 10 giải trở lên, cấp tỉnh 5 giải trở lên.
- + Học sinh thi đỗ vào các trường THPT công lập và trường chuyên đạt - 60% trở lên.
- + 100% các lớp được tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục nghề phổ thông, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao, nghiên cứu khoa học...theo quy định của kế hoạch giáo dục, kế hoạch thời gian năm học.

3.2. Về giáo viên

- Giáo viên giỏi các cấp hàng năm đạt tỷ lệ cụ thể như sau:
- + Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 100%
- + Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi (đối với các năm có tổ chức): trên 30%
- + Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi (đối với các năm có tổ chức): trên 10%
- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi thông qua thao giảng, dự giờ đạt 90 % trở lên.
- 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó 90% xếp loại khá trở lên, trong đó 20% xếp loại tốt.
- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt chuẩn Hiệu trưởng mức độ khá trở lên.
- Đến năm 2025 có 25% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ thạc sĩ.
- Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở: 15%; CSTĐ cấp Tỉnh: Từ 1-2 đồng chí

- Trình độ chuyên môn: Có 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn là 50%.

3.3. Về các hoạt động khác

- Tham gia tích cực có hiệu quả mọi phong trào do Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, ban ngành và địa phương tổ chức.

- Tổ chức Hội khỏe phù đồng 1 lần/năm học.

- Tổ chức ít nhất 02 hoạt động lớn/năm học.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh: 01 lần/ 01 lớp/năm học.

3.4. Lộ trình thi đua

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023 -2024	2024-2025
Tập thể	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: TT LĐ tiên tiến - Công đoàn: vững mạnh xuất sắc - Liên đội: Xuất sắc thành phố	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: TT LĐ tiên tiến - Công đoàn: vững mạnh xuất sắc - Liên đội: Xuất sắc thành phố	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: TT LĐ XS - Công đoàn: vững mạnh xuất sắc - Liên đội: vững mạnh cấp tỉnh	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: TT LĐ tiên tiến - Công đoàn: vững mạnh xuất sắc - Liên đội: Xuất sắc thành phố	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: TT LĐ tiên tiến - Công đoàn: vững mạnh xuất sắc - Liên đội: Xuất sắc cấp tỉnh
Cá nhân (số liệu)	- Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 0 - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 0 - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 0 - CSTĐ cấp tỉnh: 1 - CSTĐ cấp TP: 5 - Giấy khen UBND TP: 1 - LĐTT: 41	- Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 0 - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 0 - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 1 - CSTĐ cấp tỉnh: 1 - CSTĐ cấp TP: 5 - Giấy khen UBND TP: 2 - LĐTT: 43	- Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 0 - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 0 - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 0 - CSTĐ cấp tỉnh: 1 - CSTĐ cấp TP: 6 - Giấy khen UBND TP: 2 - LĐTT: 46	- Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 0 - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 1 - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 1 - CSTĐ cấp tỉnh: 2 - CSTĐ cấp TP: 7 - Giấy khen UBND TP: 2 - LĐTT: 53	- Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 0 - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 1 - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 2 - CSTĐ cấp tỉnh: 1 - CSTĐ cấp TP: 7 - Giấy khen UBND TP: 3 - LĐTT: 57

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập Giáo dục THCS trên địa bàn

Phối hợp với các trường THCS, các trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp.

Duy trì sĩ số học sinh: chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp tốt với cha mẹ học sinh quản lý học sinh hàng ngày.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

2.1. Nâng cao năng lực quản trị nhà trường

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực lãnh đạo và năng lực quản lý, nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ của đội ngũ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng để đổi mới và phát triển nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường trong các nội dung:

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường;

+ Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ;

+ Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành;

+ Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng năng lực quản lý, quản trị cho đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên trẻ, có năng lực.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường.

- Động viên, khen thưởng kịp thời đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

2.2. Bồi dưỡng chuyên môn, phát triển đội ngũ

- Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng đội ngũ Giai đoạn 2020-2025 và trong từng năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, thực hiện thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Tham mưu với cấp trên, bổ sung biên chế kịp thời cho nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục. Năm 2021 bổ sung 02 giáo viên (môn Sinh, môn Toán-Tin); Năm 2022 bổ sung 02 giáo viên (môn Văn, môn Tiếng Anh); Năm 2023 bổ sung 02 giáo viên (môn Toán, môn Văn); Năm 2024 bổ sung 6 giáo viên (môn Toán, môn Văn, môn Tiếng Anh, môn KHTN, môn Mỹ Thuật, môn Thể dục); Năm 2025 bổ sung 3 giáo viên (môn Toán, môn Văn, môn Tiếng Anh).

- Bố trí các giáo viên học thạc sỹ chuyên ngành: năm 2021: 01 giáo viên Toán (Vũ Hồng Cẩm), 01 giáo viên Văn (Nguyễn Như Quỳnh); năm 2022: 01 giáo viên Anh (Trịnh Thị Thu Hương), 01 giáo viên Lý (Ngô Minh Huy); năm 2023: 01 giáo viên Hóa -Sinh (Đỗ Thị Hải Hồng), năm 2024: 01 giáo viên Văn (Nguyễn Hồng Thủy).

3. Cơ sở vật chất

Tham mưu để được xây dựng, trang cấp các trang thiết bị đảm bảo phòng học phục vụ học 1 ca, mỗi phòng có đầy đủ các trang thiết bị dạy học. Cụ thể:

3.1 Phòng học thông minh và các trang thiết bị

- Bổ sung Phòng học thông minh và bàn ghế theo các năm học, cụ thể:

NĂM HỌC	Bổ sung phòng học thông minh		
	Số phòng học	Số phòng học Thông minh cần bổ sung	Bộ bàn ghế cần bổ sung
2020-2021	19	2	0

NĂM HỌC	Bổ sung phòng học thông minh		
	Số phòng học	Số phòng học Thông minh cần bổ sung	Bộ bàn ghế cần bổ sung
2021-2022	20	1	23
2022-2023	21	1	23
2023-2024	24	3	69
2024-2025	26	2	46

- Trang bị nâng cấp các phòng bộ môn, phòng học tin theo hướng hiện đại vào năm 2021 (nguồn kinh phí đề án phòng học thông minh).

- Trang bị camera ở các điểm trọng yếu: cổng trường, khu hành lang, trước khu nhà vệ sinh vào năm 2021 (nguồn kinh phí đề án phòng học thông minh).

- Nâng cấp dung lượng đường truyền và bố trí hợp lý thiết bị Wifi để chất lượng phủ sóng đảm bảo.

- Xây dựng thư viện điện tử vào năm 2021.

- Bổ sung 06 phòng chức năng vào năm 2022: Công nghệ; Tiếng Anh; Mỹ thuật, Âm nhạc, Đa chức năng, Khoa học xã hội; diện tích 47m²/Phòng;

3.2 Đề nghị UBND Thành phố sửa chữa

- Sửa chữa nền gạch các phòng học, chức năng, khu hiệu bộ vào năm 2021.

- Trát và sơn lại toàn bộ khu phòng học 3 tầng và khu hiệu bộ năm 2021.

- Sửa chữa và nâng cấp khu nhà vệ sinh giáo viên năm 2021.

- Xây lại tường rào bao quanh trường vào năm 2021; sửa chữa, sơn lại toàn bộ khu phòng học vào năm 2021.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

4.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình thần; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, dạy học STEM, tăng cường trải nghiệm sáng tạo.

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: Thí nghiệm-thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học - công nghệ ...; tham gia các câu lạc bộ: Stem, Em yêu du lịch, Tiếng Anh... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa.

4.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng: Bồi dưỡng học tập chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên hệ thống LMS, "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

4.3. Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh

Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

Đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 6, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nề nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường và hoạt động có hiệu quả tổ "Tư vấn học đường".

Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh TNTT, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các phong trào thi đua của trường, của lớp như: Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp.

Nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng chống thiên tai, ô nhiễm môi trường, phòng chống dịch bệnh đặc biệt là Covid 19.

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh, giúp các em xây dựng niềm tin, bản lĩnh chính trị, hoài bão, lý tưởng, khát vọng và trách nhiệm để xứng đáng làm chủ đất nước.

Nâng cao nhận thức tự hào và bảo vệ tiếng nói riêng của dân tộc mình. Không dụng ngôn ngữ tùy tiện, tôn trọng, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Luôn nói lời hay, làm việc tốt.

4.4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Cha mẹ học sinh tích cực tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với công an, các tổ chức, đoàn thể hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự trong các hoạt động của học sinh.

+ Các đơn vị khu phố phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ Nhà trường phối hợp chặt chẽ với CMHS giáo dục, quản lý học sinh để xây dựng môi trường giáo dục toàn diện.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

5. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Khai thác có hiệu quả website, facebook, fanpage của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Gắn xây dựng thương hiệu nhà trường với xây dựng thương hiệu cá nhân trong nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể nhà trường

1.1. Đối với Hội đồng trường

Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường; giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Phương hướng Chiến lược phát triển của nhà trường; điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của ngành, của địa phương tại mỗi thời điểm.

1.2. Đối với Công đoàn cơ sở

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công thực hiện phương hướng chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phương hướng chiến lược.

1.3. Đối với Đoàn thanh niên

Xây dựng chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

1.4. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về kế hoạch phát triển nhà trường, tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Đối với Hiệu trưởng

- Báo cáo Lãnh đạo địa phương về nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

- Tuyên truyền rộng rãi nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

- Triển khai Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Căn cứ Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3. Đối với Phó Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện thành công kế hoạch.

4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

5. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học.

Thực hiện tốt các yêu cầu của công việc theo chức năng nhiệm vụ tại mỗi vị trí việc làm được đảm nhận.

Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

V. KẾT LUẬN

Bản Phương hướng Chiến lược phát triển trường THCS Hồng Hải giai đoạn 2020-2025 là văn bản định hướng sự phát triển nhà trường trong 5 năm; văn bản được điều chỉnh, bổ sung khi có các thay đổi về căn cứ xây dựng kế hoạch hoặc các vấn đề có liên quan.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT Hạ Long;
- UBND Phường Hồng Hải;
- Lãnh đạo trường;
- Các tổ chuyên môn;
- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường;
- Công TTĐT của trường;
- Lưu VT.



Đinh Thị Phương